

Số: 364/KH-PGDĐT

An Lão, ngày 30 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024 – 2025

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng chính phủ về Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Kế hoạch số 1115/KH-SGDĐT ngày 09/9/2024 về việc Triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 142/KH-GDĐT ngày 13/7/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chuyển đổi số ngành giáo dục giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”; tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai học bạ số, xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số quốc gia về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn

môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

- Đảm bảo thực hiện kiểm tra, đánh giá khách quan, thực chất, công bằng kết quả chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục. Trong quá trình tự đánh giá, thực hiện thu thập, lập danh mục minh chứng theo các tiêu chí của Bộ chỉ số.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, TH&THCS trên địa bàn huyện.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy, học; nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và kiểm tra đánh giá

- Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

- Tổ chức xây dựng học liệu số, đóng góp và khai thác sử dụng hiệu quả trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

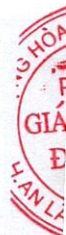
- Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, phần mềm nuôi dưỡng, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

- Đầu tư về hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; hoạt động dạy – học. Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học đối với giáo dục phổ thông, phục vụ công tác văn phòng và chuyên môn giáo dục mầm non; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

- Đẩy mạnh triển khai phần mềm Quản lý hồ sơ điện tử tích hợp chữ ký số hỗ trợ lưu trữ hồ sơ số sách điện tử, hồ sơ giấy sau khi số hóa hàng năm sắp xếp khoa học, hỗ trợ công tác truy xuất, tìm kiếm dễ dàng, tiện dụng; Hỗ trợ cán bộ quản lý trong việc ký số các loại hồ sơ, văn bản ngay trên phần mềm, giáo viên trình ký trực tuyến thuận tiện giảm thiểu thời gian, công sức và chi phí, phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập trong nhà trường đảm bảo chất lượng, tránh được nguy cơ mất mát, hư hỏng bởi các lý do không mong muốn từ hồ sơ giấy.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.



2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a) Tiếp tục triển khai và hoàn thiện phần mềm quản lý trường học tại địa chỉ: <https://csdl.haiphong.edu.vn> kết nối với cơ sở dữ liệu ngành GDĐT.

Mầm non: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Phổ thông: Tiếp tục cập nhật và bổ sung thông tin các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất trên cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo đúng, đủ, sạch sống.

b) Tiếp tục triển khai, rà soát cung cấp chữ ký số cá nhân cho 100% cán bộ, giáo viên phục vụ việc CDS trong quản lý hồ sơ, sổ sách chuyên môn tích hợp chữ ký số cá nhân trong các trường học, tiến tới mục tiêu quản lý chuyên môn không giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý của đơn vị. Các trường bổ sung chữ ký số cho giáo viên gửi hồ sơ về bộ phận chuyên môn Phòng GDĐT để tổng hợp gửi Sở GDĐT cấp.

c) Tiếp tục triển khai học bạ số trong giáo dục phổ thông; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ tại các cơ sở giáo dục, hướng đến triển khai văn bằng số, chứng chỉ số và công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ GDĐT.

d) Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Tiếp tục triển khai mở rộng CSDL ngành, kết nối với các cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (cơ sở dữ liệu về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, cơ sở vật chất và chuyển đổi số), cơ sở dữ liệu dân cư nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh phục vụ tuyển sinh đầu cấp (mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10)

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các cấp quản lý GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

- Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức hội nghị, hội thảo qua mạng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:

- Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học.
- Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Các cơ sở giáo dục phân công lãnh đạo phụ trách và viên chức công nghệ thông tin hoặc giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

2. Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục

- Các trường TH, THCS, TH&THCS thực hiện theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.
- Các trường Mầm non sẽ thực hiện khi Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục mầm non.

3. Tăng cường công tác thể chế

Các đơn vị chủ trì quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục lưu ý việc tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

4. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang bị triển khai ứng dụng CNTT trong giáo dục và đào tạo

- Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính để dạy môn Tin học, tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 phục vụ dạy môn Tin học: Tối đa 2 học sinh học chung 1 máy tính ở cấp Tiểu học, THCS; mỗi học sinh 01 máy tính ở cấp học THPT). Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

- Rà soát, mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet kết nối (có dây hoặc không dây) đến từng phòng học; Đầu tư thiết bị bảo mật (tường lửa, kiểm soát truy cập – IPS,...) cho hệ thống mạng cục bộ và phần mềm bản quyền cho máy tính của các đơn vị. Xây dựng thư viện điện tử. Xây dựng

phòng học thông minh (phòng học đa năng) gồm các thiết bị hiện đại như: Màn hình tương tác thông minh, máy tính/máy tính bảng, thiết bị phụ trợ, các phần mềm cần thiết,...

- Khuyến khích các đơn vị sử dụng đồng thời nhiều đường truyền Internet của các nhà cung cấp khác nhau, kết hợp các phần mềm dạy học trực tuyến phổ biến, ưu tiên lựa chọn những phần mềm có nền tảng công nghệ trong nước để đảm bảo chất lượng và ổn định việc dạy, học trực tuyến.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn đối với hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...); thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu ngành. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

5. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; khuyến khích động viên CBGVNV tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyển đổi số; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10/10 hàng năm.

6. Tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Các cơ sở giáo dục chủ động kiểm tra việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của CBGVNV.

- Phòng GDĐT kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các trường (có thể lồng ghép chung vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm).

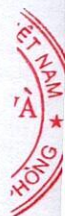
V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2024-2025; Rà soát, tổng hợp số liệu về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số gửi về Sở GDĐT theo quy định.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

- Chỉ đạo triển khai việc đánh giá mức độ chuyển đổi số các trường phổ thông theo Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT, các trường Mầm non theo Bộ chỉ số Bộ GDĐT ban hành. Công bố mức độ chuyển đổi số của các đơn vị trên cổng thông tin của đơn vị và gửi báo cáo về Sở GDĐT trước ngày 25/5/2025



2. Các cơ sở giáo dục

- Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục; Phân công lãnh đạo đơn vị phụ trách và cán bộ làm đầu mối thực hiện triển khai các nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số.

- Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2024-2025; Rà soát, tổng hợp số liệu về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số gửi về Phòng GDĐT theo quy định.

- Chỉ đạo cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số do Sở GDĐT tổ chức; khuyến khích động viên CBGVNV tự học, tham gia các lớp bồi dưỡng trực tuyến.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

- Các trường phổ thông Triển khai việc tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT; các trường Mầm non theo Bộ chỉ số Bộ GDĐT ban hành. Công bố mức độ chuyển đổi số của các đơn vị trên cổng thông tin của đơn vị và gửi báo cáo về Phòng GDĐT (tháng 1-2/2025).

- Thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định các báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Sở, Phòng GDĐT.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện yêu cầu Hiệu trưởng các trường nghiêm túc triển khai. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để bc);
- LĐ, CV Phòng GD&ĐT;
- Các trường MN, TH, THCS, TH&THCS;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Xuân Thạch